

Phụ lục
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CHUẨN HÓA
THUỘC PHẠM VI, CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ XÂY DỰNG
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2025 của Chủ tịch UBND thành phố Hải Phòng)

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thẩm hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến		Căn cứ pháp lý
						Toàn trình	Một phần	
A	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH (207 TTHC)							
I	Lĩnh vực đường bộ (57 TTHC)							
1	1.002798	Phê duyệt phương án tổ chức giao thông trước khi đưa đường cao tốc vào khai thác; Phê duyệt điều chỉnh, bổ sung phương án tổ chức giao thông đường cao tốc trong thời gian khai thác	15 ngày làm việc	Trung tâm PVHCC thành phố	Không quy định	x		Nghị định số 165/2024/NĐ-CP ngày 26/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đường bộ và Điều 77 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ
2	1.013259	Cấp Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm trên đường bộ	05 ngày làm việc	Trung tâm PVHCC thành phố	Không quy định		x	Nghị định số 161/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ
3	1.013260	Điều chỉnh thông tin trên Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm trên đường bộ khi có sự thay đổi liên quan đến nội dung của Giấy phép	03 ngày làm việc	Trung tâm PVHCC thành phố	Không quy định		x	Nghị định số 161/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ
4	1.013261	Cấp lại Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm trên đường bộ	02 ngày làm việc	Trung tâm PVHCC thành phố	Không quy định		x	Nghị định số 161/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ
5	1.001046	Chấp thuận thiết kế nút giao đấu nối vào đường quốc lộ đang khai thác	07 ngày làm việc	Trung tâm PVHCC thành phố	Không quy định	x		Thông tư số 09/2025/TT BXD ngày 13/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng

6	1.001061	Cấp phép thi công nút giao đầu nối vào đường quốc lộ đang khai thác	07 ngày làm việc	Trung tâm PVHCC thành phố	Không quy định	x		Thông tư số 09/2025/TT BXD ngày 13/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng
7	1.013276	Chấp thuận bổ sung vị trí nút giao đầu nối vào đường cao tốc	09 ngày làm việc	Trung tâm PVHCC thành phố	Không quy định	x		Nghị định số 165/2024/NĐ-CP ngày 26/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đường bộ và Điều 77 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ
8	1.013277	Chấp thuận đầu nối đối với trường hợp kết nối với đường bộ không có trong các quy hoạch	09 ngày làm việc	Trung tâm PVHCC thành phố	Không quy định	x		Nghị định số 165/2024/NĐ-CP ngày 26/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đường bộ và Điều 77 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ
9	1.002286	Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của Lào, Campuchia	02 ngày làm việc	Trung tâm PVHCC thành phố	Không quy định		x	Nghị định số 158/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ quy định về hoạt động vận tải đường bộ
10	1.002268	Đăng ký khai thác tuyến, bổ sung hoặc thay thế phương tiện khai thác tuyến vận tải hành khách cố định giữa Việt Nam, Lào và Campuchia	02 ngày làm việc	Trung tâm PVHCC thành phố	Không quy định		x	Nghị định số 158/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ quy định về hoạt động vận tải đường bộ
11	1.000703	Cấp Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô, bằng xe bốn bánh có gắn động cơ	05 ngày làm việc	Trung tâm PVHCC thành phố	Không quy định	x		Nghị định số 158/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ quy định về hoạt động vận tải đường bộ
12	2.002286	Cập lại Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô, bằng xe bốn bánh có gắn động cơ khi có sự thay đổi liên quan đến nội dung của Giấy phép kinh doanh hoặc Giấy phép kinh doanh bị thu hồi	05 ngày làm việc	Trung tâm PVHCC thành phố	Không quy định	x		Nghị định số 158/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ quy định về hoạt động vận tải đường bộ

13	2.002287	Cấp lại Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô, bằng xe bốn bánh có gắn động cơ trường hợp Giấy phép kinh doanh bị mất, bị	03 ngày làm việc	Trung tâm PVHCC thành phố	Không quy định	x		Nghị định số 158/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ quy định về hoạt động vận tải đường bộ
14	1.002063	Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của Lào	02 ngày làm việc	Trung tâm PVHCC thành phố	Không quy định		x	Nghị định số 158/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ quy định về hoạt động vận tải đường bộ
15	1.002046	Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của các nước thực hiện Hiệp định GMS	02 ngày làm việc	Trung tâm PVHCC thành phố	Không quy định		x	Nghị định số 158/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ quy định về hoạt động vận tải đường bộ
16	1.001737	Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của Trung Quốc	02 ngày làm việc	Trung tâm PVHCC thành phố	Không quy định		x	Nghị định số 158/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ quy định về hoạt động vận tải đường bộ
17	1.002877	Cấp, cấp lại Giấy phép liên vận giữa Việt Nam, Lào và Campuchia	02 ngày làm việc	Trung tâm PVHCC thành phố	Không quy định		x	Nghị định số 158/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ quy định về hoạt động vận tải đường bộ
18	1.002856	Cấp, cấp lại Giấy phép vận tải liên vận giữa Việt Nam và Lào	02 ngày làm việc	Trung tâm PVHCC thành phố	Không quy định		x	Nghị định số 158/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ quy định về hoạt động vận tải đường bộ
19	1.001023	Cấp, cấp lại Giấy phép liên vận giữa Việt Nam và Campuchia	02 ngày làm việc	Trung tâm PVHCC thành phố	Không quy định		x	Nghị định số 158/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ quy định về hoạt động vận tải đường bộ
20	1.001577	Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của Campuchia	02 ngày làm việc	Trung tâm PVHCC thành phố	Không quy định		x	Nghị định số 158/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ quy định về hoạt động vận tải đường bộ
21	1.002861	Cấp, cấp lại Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế giữa Việt Nam và Lào	02 ngày làm việc	Trung tâm PVHCC thành phố	Không quy định	x		Nghị định số 158/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ quy định về hoạt động vận tải đường bộ

22	2.002288	Cấp, cấp lại Phù hiệu cho xe ô tô, xe bốn bánh có gắn động cơ kinh doanh vận tải	02 ngày làm việc	Trung tâm PVHCC thành phố	Không quy định	x		Nghị định số 158/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ quy định về hoạt động vận tải đường bộ
23	2.002285	Đăng ký khai thác tuyến vận tải hành khách cố định	03 ngày làm việc	Trung tâm PVHCC thành phố	Không quy định	x		Nghị định số 158/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ quy định về hoạt động vận tải đường bộ
24	1.000660	Công bố đưa bến xe khách vào khai thác	05 ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc kiểm tra	Trung tâm PVHCC thành phố	Không quy định		x	Nghị định số 158/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ quy định về hoạt động vận tải đường bộ
25	1.000672	Công bố lại đưa bến xe khách vào khai thác	05 ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc kiểm tra	Trung tâm PVHCC thành phố	Không quy định		x	Nghị định số 158/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ quy định về hoạt động vận tải đường bộ
26	1.010707	Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của các nước thực hiện các Hiệp định khung ASEAN về vận tải đường bộ qua biên giới	02 ngày làm việc	Trung tâm PVHCC thành phố	Không quy định		x	Nghị định số 158/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ quy định về hoạt động vận tải đường bộ
27	1.010708	Bổ sung, thay thế phương tiện khai thác tuyến vận tải hành khách cố định giữa Việt Nam, Lào và Campuchia	02 ngày làm việc	Trung tâm PVHCC thành phố	Không quy định	x		Nghị định số 158/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ quy định về hoạt động vận tải đường bộ
28	1.001751	Cấp lại Giấy phép xe tập lái	03 ngày làm việc	Trung tâm PVHCC thành phố	Không quy định		x	Nghị định số 160/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ quy định về hoạt động đào tạo và sát hạch lái xe
29	1.001765	Cấp Giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe	08 ngày làm việc	Trung tâm PVHCC thành phố	Không quy định		x	Nghị định số 160/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ quy định về hoạt động đào tạo và sát hạch lái xe
30	1.004993	Cấp lại Giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe	03 ngày làm việc	Trung tâm PVHCC thành phố	Không quy định		x	Nghị định số 160/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ quy định về hoạt động đào tạo và sát hạch lái xe

31	1.001777	Cấp Giấy phép đào tạo lái xe, cấp giấy phép xe tập lái	Cấp Giấy phép đào tạo: 10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định. - Cấp Giấy phép xe tập lái: 01 ngày làm việc, kể từ ngày cấp giấy phép đào tạo lái xe cho cơ	Trung tâm PVHCC thành phố	Không quy định		x	Nghị định số 160/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ quy định về hoạt động đào tạo và sát hạch lái xe
32	1.005210	Cấp lại giấy phép đào tạo lái xe ô tô trong trường hợp bị mất, bị hỏng, có sự thay đổi liên quan đến nội dung khác	03 ngày làm việc	Trung tâm PVHCC thành phố	Không quy định		x	Nghị định số 160/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ quy định về hoạt động đào tạo và sát hạch lái xe
33	1.001623	Cấp lại giấy phép đào tạo lái xe ô tô trong trường hợp điều chỉnh hạng xe đào tạo, lưu lượng đào tạo	08 ngày làm việc	Trung tâm PVHCC thành phố	Không quy định		x	Nghị định số 160/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ quy định về hoạt động đào tạo và sát hạch lái xe
34	2.000769	Đổi, cấp lại Chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ cho người điều khiển xe máy chuyên dùng	03 ngày làm việc	Trung tâm PVHCC thành phố	30.000đ		x	- Luật Giao thông đường bộ năm 2008; - Thông tư số 06/2011/TT-BGTVT ngày 07/3/2011 của Bộ Giao thông vận tải. - Thông tư số 188/2016/TT- BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính. - Thông tư số 35/2024/TT-BGTVT ngày 15/11/2024

35	1.010702	Cấp, cấp lại Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế ASEAN	01 ngày làm việc (thực hiện sau 31/12/2025, trước 31/12/2025 vẫn thực hiện theo NĐ 158)	Trung tâm PVHCC thành phố	Không quy định		x	- Nghị định số 158/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ - Nghị định số 144/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ
36	1.010704	Cấp, cấp lại Giấy phép liên vận ASEAN	01 ngày làm việc (thực hiện sau 31/12/2025, trước 31/12/2025 vẫn thực hiện	Trung tâm PVHCC thành phố	Không quy định		x	- Nghị định số 158/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ - Nghị định số 144/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ
37	1.002829	Cấp, cấp lại Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế GMS	01 ngày làm việc (thực hiện sau 31/12/2025, trước 31/12/2025 vẫn thực hiện	Trung tâm PVHCC thành phố	Không quy định		x	- Nghị định số 158/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ - Nghị định số 144/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ
38	1.002817	Cấp, cấp lại Giấy phép liên vận GMS hoặc sổ TAD	01 ngày làm việc (thực hiện sau 31/12/2025, trước 31/12/2025 vẫn thực hiện theo NĐ 158)	Trung tâm PVHCC thành phố	Không quy định		x	- Nghị định số 158/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ - Nghị định số 144/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ

39	1.002877	Cấp, cấp lại Giấy phép liên vận giữa Việt Nam, Lào và Campuchia	01 ngày làm việc (thực hiện sau 31/12/2025, trước 31/12/2025 vẫn thực hiện theo NĐ 158)	Trung tâm PVHCC thành phố	Không quy định		x	- Nghị định số 158/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ - Nghị định số 144/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ
40	2.001034	Cấp Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế giữa Việt Nam và Trung Quốc loại A, B, C, E, F, G cho phương tiện của Việt Nam	- Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định đối với trường hợp cấp Giấy phép vận tải loại E; Giấy phép vận tải loại F, G lần đầu trong năm. - Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định đối với trường hợp cấp Giấy phép vận tải loại A; Giấy phép vận tải loại B, C lần	Trung tâm PVHCC thành phố	Không quy định		x	- Nghị định số 158/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ - Nghị định số 144/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ

41	1.002334	Đăng ký khai thác tuyến, bổ sung hoặc thay thế phương tiện khai thác tuyến vận tải hành khách định kỳ giữa Việt Nam và Trung Quốc	- Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định đối với các tuyến vào sâu trong lãnh thổ của hai nước. - Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định đối với các	Trung tâm PVHCC thành phố	Không quy định		x	- Nghị định số 158/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ - Nghị định số 144/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ
42	1.002847	Đăng ký khai thác tuyến, bổ sung, thay thế phương tiện khai thác tuyến vận tải hành khách cố định giữa Việt Nam và Lào	01 ngày làm việc (thực hiện sau 31/12/2025, trước 31/12/2025 vẫn thực hiện theo NĐ 158)	Trung tâm PVHCC thành phố	Không quy định	Một phần	x	- Nghị định số 158/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ - Nghị định số 144/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ
43	1.000302	Cấp, cấp lại Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế giữa Việt Nam và Campuchia	01 ngày làm việc (thực hiện sau 31/12/2025, trước 31/12/2025 vẫn thực hiện theo NĐ 158)	Trung tâm PVHCC thành phố	Không quy định		x	- Nghị định số 158/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ - Nghị định số 144/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ

44	1.001023	Cấp, cấp lại Giấy phép liên vận giữa Việt Nam và Campuchia	01 ngày làm việc (thực hiện sau 31/12/2025, trước 31/12/2025 vẫn thực hiện theo NĐ 158)	Trung tâm PVHCC thành phố	Không quy định		x	- Nghị định số 158/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ - Nghị định số 144/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ
45	1.000321	Đăng ký, ngừng khai thác tuyến, bổ sung hoặc thay thế phương tiện khai thác tuyến vận tải hành khách cố định giữa Việt Nam và Campuchia	01 ngày làm việc (thực hiện sau 31/12/2025, trước 31/12/2025 vẫn thực hiện theo NĐ 158)	Trung tâm PVHCC thành phố	Không quy định		x	- Nghị định số 158/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ - Nghị định số 144/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ
46	1.000028	Cấp Giấy phép lưu hành xe quá tải trọng, xe quá khổ giới hạn, xe bánh xích, xe vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng trên đường bộ	01 ngày làm việc	Trung tâm PVHCC thành phố	Không quy định		x	Thông tư 12/2025/TT-BXD ngày 30/6/2025
47	2.001921	Chấp thuận vị trí, quy mô, kích thước, phương án tổ chức thi công biển quảng cáo, biển thông tin cổ động, tuyên truyền chính trị; chấp thuận xây dựng, lắp đặt công trình hạ tầng, công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng đường bộ; chấp thuận gia cường công trình đường bộ khi cần thiết để cho phép xe quá khổ giới hạn, xe quá tải trọng, xe bánh xích lưu hành trên đường bộ	07 ngày làm việc	Trung tâm PVHCC thành phố	Không quy định	x		Nghị định số 165/2024/NĐCP ngày 26/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đường bộ và Điều 77 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ

48	1.013061	Cấp giấy phép thi công công trình trên đường bộ đang khai thác	09 ngày làm việc	Trung tâm PVHCC thành phố	Không quy định	x		Thông tư số 41/2024/TT-BGTVT ngày 15/11/2024 của Bộ Giao thông vận tải ban hành Thông tư quy định về quản lý, vận hành, khai thác và bảo trì kết cấu hạ tầng
49	1.013274	Cấp phép sử dụng tạm thời lòng đường, vỉa hè vào mục đích khác	01 ngày đối với đám tang, không quá 05 ngày làm việc đối với các trường hợp khác kể từ khi tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm PVHCC thành phố	Không quy định	x		Nghị định số 165/2024/NĐCP ngày 26/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đường bộ và Điều 77 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ
50	1.005024	Phê duyệt điều chỉnh quy trình vận hành, khai thác bến phà, bến khách ngang sông sử dụng phà một lưỡi chở hành khách và xe ô tô	03 ngày làm việc	Trung tâm PVHCC thành phố	Không quy định	x		Thông tư số 22/2014/TT-BGTVT ngày 06-06-2014 xây dựng quy trình vận hành, khai thác bến phà, bến khách ngang sông sử dụng phà một lưỡi chở hành khách và xe ô tô
51	1.005021	Phê duyệt quy trình vận hành, khai thác bến bến phà, bến khách ngang sông sử dụng phà một lưỡi chở hành khách và xe ô tô	03 ngày làm việc	Trung tâm PVHCC thành phố	Không quy định	x		Thông tư số 22/2014/TT-BGTVT ngày 06-06-2014 xây dựng quy trình vận hành, khai thác bến phà, bến khách ngang sông sử dụng phà một lưỡi chở hành khách và xe ô tô
52	1.000314	Chấp thuận vị trí đầu nối tạm vào đường bộ đang khai thác	07 ngày làm việc	Trung tâm PVHCC thành phố	Không quy định	x		Nghị định số 165/2024/NĐCP ngày 26/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đường bộ và Điều 77 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ

53	1.001666	Chấp thuận cơ sở kinh doanh đào tạo thẩm tra viên an toàn giao thông đường bộ	05 Ngày làm việc	Trung tâm PVHCC thành phố	Không quy định	x		- Nghị định số 165/2024/NĐCP ngày 26/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đường bộ và Điều 77 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ - Nghị định số 144/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ
54	1.001692	Cấp chứng chỉ thẩm tra viên an toàn giao thông đường bộ	10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	Trung tâm PVHCC thành phố	Không quy định	Toàn trình	Tiếp nhận	- Nghị định số 165/2024/NĐCP ngày 26/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đường bộ và Điều 77 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ - Nghị định số 144/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ
55	1.001725	Cấp đổi chứng chỉ thẩm tra viên an toàn giao thông đường bộ	07 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định	Trung tâm PVHCC thành phố	Không quy định	Toàn trình	Tiếp nhận	- Nghị định số 165/2024/NĐCP ngày 26/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đường bộ và Điều 77 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ - Nghị định số 144/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ

56	1.001717	Cấp lại chứng chỉ thẩm tra viên an toàn giao thông đường bộ	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	Trung tâm PVHCC thành phố	Không quy định	Toàn trình	Tiếp nhận	- Nghị định số 165/2024/NĐCP ngày 26/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đường bộ và Điều 77 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ - Nghị định số 144/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ
57	1.013277	Chấp thuận đấu nối đối với trường hợp kết nối với đường bộ không có trong các quy hoạch	07 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đề nghị	Trung tâm PVHCC thành phố	Không quy định	Toàn trình	Tiếp nhận	- Nghị định số 165/2024/NĐCP ngày 26/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đường bộ và Điều 77 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ - Nghị định số 144/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ
II	Lĩnh vực hàng hải và đường thủy (54 TTHC)							
58	1.009459	Công bố mở luồng chuyên dùng đối với luồng địa phương	15 ngày làm việc	Trung tâm PVHCC thành phố	Không quy định	x		Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ.
59	1.009460	Công bố đóng luồng đường thủy nội địa khi không có nhu cầu khai thác, sử dụng	20 ngày làm việc	Trung tâm PVHCC thành phố	Không quy định	x		Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ.
60	1.009463	Thỏa thuận về nội dung liên quan đến đường thủy nội địa đối với công trình không thuộc kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa và các hoạt động trên đường thủy	05 ngày làm việc	Trung tâm PVHCC thành phố	Không quy định	x		Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ.

61	2.002615	Cấp Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm bằng phương tiện thủy nội địa	05 ngày làm việc	Trung tâm PVHCC thành phố	Không quy định		x	Nghị định số 161/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ; Nghị định số 34/2024/NĐ-CP ngày 31/3/2024 của Chính phủ quy định về Danh mục hàng hoá nguy hiểm, vận chuyển hàng hoá nguy hiểm bằng phương tiện thủy nội
62	2.002616	Điều chỉnh thông tin trên Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm bằng phương tiện thủy nội địa khi có sự thay đổi liên quan đến nội dung của Giấy phép	03 ngày làm việc	Trung tâm PVHCC thành phố	Không quy định		x	Nghị định số 161/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ; Nghị định số 34/2024/NĐ-CP ngày 31/3/2024 của Chính phủ quy định về Danh mục hàng hoá nguy hiểm, vận chuyển hàng hoá nguy hiểm bằng phương tiện thủy nội
63	2.002617	Cấp lại Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm bằng phương tiện thủy nội địa do bị mất, bị hỏng	02 ngày làm việc	Trung tâm PVHCC thành phố	Không quy định		x	Nghị định số 161/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ; Nghị định số 34/2024/NĐ-CP ngày 31/3/2024 của Chính phủ quy định về Danh mục hàng hoá nguy hiểm, vận chuyển hàng hoá nguy hiểm bằng phương tiện thủy nội

64	1.002771	Phê duyệt phương án trục vớt tài sản chìm đắm	Chậm nhất 10 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định với tài sản chìm đắm không gây nguy hiểm. - Không quá 24 giờ, kể từ thời điểm nhận đủ hồ sơ theo quy định với tài sản chìm đắm gây nguy hiểm. - Không quá 48 giờ, kể từ thời điểm nhận đủ hồ sơ theo quy định với tài sản chìm đắm gây nguy hiểm không xác định được chủ	Trung tâm PVHCC thành phố	Không quy định	x		Bộ luật Hàng hải Việt Nam năm 2015; Nghị định số 05/2017/NĐ-CP ngày 16/01/2017 của Chính phủ; Nghị định 69/2022/NĐ-CP ngày 23-09-2022
65	2.002624	Chấp thuận đề xuất thực hiện nạo vét đường thủy nội địa địa phương	15 ngày làm việc	Trung tâm PVHCC thành phố	Không quy định	x		Bộ luật Hàng hải Việt Nam năm 2015; Nghị định số 57/2024/NĐ-CP ngày 20/5/2024 về quản lý hoạt động nạo vét trong vùng nước cảng biển và vùng nước đường thủy nội địa

66	1.001223	Cấp Giấy phép nhập khẩu pháo hiệu hàng hải	09 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh cấp Giấy phép theo mẫu; trường hợp không cấp Giấy phép, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.	Trung tâm PVHCC thành phố	Không quy định		x	- Bộ luật Hàng hải Việt Nam năm 2015; - Nghị định số 70/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về điều kiện cung cấp dịch vụ bảo đảm an toàn hàng hải; - Nghị định số 144/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.
67	1.000940	Quyết định đưa cơ sở phá dỡ tàu biển vào hoạt động	04 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm PVHCC thành phố	Không quy định		x	- Bộ luật Hàng hải Việt Nam năm 2015; - Nghị định 82/2019/NĐ-CP ngày 12/11/2019 của Chính phủ quy định về nhập khẩu, phá dỡ tàu biển đã qua sử dụng; - Nghị định số 74/2023/NĐ-CP ngày 11/10/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định liên quan đến phân cấp giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực hàng hải; - Nghị định số 144/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.

68	1.007949	Quyết định lại đưa cơ sở phá dỡ tàu biển vào hoạt động	04 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm PVHCC thành phố	Không quy định		x	- Bộ luật Hàng hải Việt Nam năm 2015; - Nghị định 82/2019/NĐ-CP ngày 12/11/2019 của Chính phủ quy định về nhập khẩu, phá dỡ tàu biển đã qua sử dụng; - Nghị định số 74/2023/NĐ-CP ngày 11/10/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định liên quan đến phân cấp giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực hàng hải; - Nghị định số 144/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.
69	1.000892	Phê duyệt phương án phá dỡ tàu biển	Trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm PVHCC thành phố	Không quy định		x	- Bộ luật Hàng hải Việt Nam ngày 25/11/2015; - Nghị định số 82/2019/NĐ-CP ngày 12/11/2019 của Chính phủ quy định về nhập khẩu, phá dỡ tàu biển đã qua sử dụng; - Nghị định số 74/2023/NĐ-CP ngày 11/10/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định liên quan đến phân cấp giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực hàng hải; - Nghị định số 144/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.

70	2.000378	Cấp Giấy phép nhập khẩu tàu biển đã qua sử dụng để phá dỡ	Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm PVHCC thành phố	Không quy định		x	- Bộ luật Hàng hải Việt Nam năm 2015; - Nghị định 82/2019/NĐ-CP ngày 12/11/2019 của Chính phủ quy định về nhập khẩu, phá dỡ tàu biển đã qua sử dụng; - Nghị định số 74/2023/NĐ-CP ngày 11/10/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định liên quan đến phân cấp giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực hàng hải; - Nghị định số 144/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.
71	1.013466	Chấp thuận vùng hoạt động tàu lặn	Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm PVHCC thành phố	Không quy định		x	- Bộ luật Hàng hải Việt Nam năm 2015; - Nghị định số 58/2017/NĐ-CP ngày 10/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Bộ luật Hàng hải Việt Nam về quản lý hoạt động hàng hải; - Nghị định số 34/2025/NĐ-CP ngày 25/02/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực hàng hải; - Nghị định số 144/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.

72	1.001870	Đổi tên cảng cạn	Trong thời gian 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm PVHCC thành phố	Không quy định		x	- Bộ luật Hàng hải Việt Nam năm 2015; - Nghị định số 58/2017/NĐ-CP ngày 10/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Bộ luật Hàng hải Việt Nam về quản lý hoạt động hàng hải; - Nghị định số 34/2025/NĐ-CP ngày 25/02/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực hàng hải; - Nghị định số 144/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.
73	1.004261	Cấp Giấy phép vận tải qua biên giới	03 ngày làm việc	Trung tâm PVHCC thành phố	Không quy định	x		- Thông tư số 08/2012/TT-BGTVT ngày 23/03/2012 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải - Thông tư số 13/2023/TT-BGTVT ngày 30/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải - Thông tư số 09/2025/TT-BXD ngày 13/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng
74	1.004259	Cấp lại Giấy phép vận tải qua biên giới	03 ngày làm việc	Trung tâm PVHCC thành phố	Không quy định	x		- Thông tư số 08/2012/TT-BGTVT ngày 23/03/2012 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải - Thông tư số 13/2023/TT-BGTVT ngày 30/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải - Thông tư số 09/2025/TT-BXD ngày 13/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng

75	1.003135	Cấp, cấp lại, chuyển đổi giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn	05 ngày làm việc	Trung tâm PVHCC thành phố	Lệ phí : 20.000 Đồng (Lệ phí Cấp mới, cấp lại chứng chỉ chuyên môn: 20.000 đồng/giấy.) Lệ phí : 50.000 Đồng (Lệ phí Cấp mới, cấp lại chứng nhận khả năng chuyên môn thuyền trưởng, máy trưởng: 50.000 đồng/giấy;)		x	-Thông tư số 09/2025/TT-BXD ngày 13/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy, thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp và phân cấp cho chính quyền địa phương
76	2.002001	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ Điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa đối với cơ sở loại 4 trong phạm vi địa phương	07 ngày làm việc	Trung tâm PVHCC thành phố	Không quy định		x	Nghị định số 144/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng

77	2.001998	Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ Điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa đối với cơ sở loại 4 trong phạm vi địa phương	việc đổi với cấp lại khi Giấy chứng nhận bị mất, bị hỏng - 07 ngày làm việc đối với trường hợp cấp lại Giấy chứng nhận khi thay đổi địa chỉ hoặc loại cơ sở đào tạo	Trung tâm PVHCC thành phố	Không quy định		x	Nghị định số 144/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng
78	1.013467	Phê duyệt Phương án đưa tàu lặn vào hoạt động	Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Trung tâm PVHCC thành phố	Không quy định		x	- Bộ luật Hàng hải Việt Nam năm 2015; - Nghị định số 58/2017/NĐ-CP ngày 10/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Bộ luật Hàng hải Việt Nam về quản lý hoạt động hàng hải; - Nghị định số 34/2025/NĐ-CP ngày 25/02/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực hàng hải; - Nghị định số 144/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.

79	1.013468	Chấm dứt hoạt động tàu lặn	Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đơn đề nghị.	Trung tâm PVHCC thành phố	Không quy định		x	- Bộ luật Hàng hải Việt Nam năm 2015; - Nghị định số 58/2017/NĐ-CP ngày 10/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Bộ luật Hàng hải Việt Nam về quản lý hoạt động hàng hải; - Nghị định số 34/2025/NĐ-CP ngày 25/02/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực hàng hải; - Nghị định số 144/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.
80	1.004088	Đăng ký phương tiện lần đầu đối với phương tiện chưa khai thác trên đường thủy nội địa	02 ngày làm việc	Trung tâm PVHCC thành phố	70.000đ		x	- Thông tư 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ Giao thông vận tải, Quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa; - Thông tư số 198/2016/TT_BTC ngày 8/11/2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt. - Thông tư số 60/2024/TT-BGTVT ngày 17/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải - Thông tư số 09/2025/TT-BXD ngày 13/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng

81	1.004047	Đăng ký lần đầu đối với phương tiện đang khai thác trên đường thủy nội địa	02 ngày làm việc	Trung tâm PVHCC thành phố	70.000đ		x	- Thông tư 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ Giao thông vận tải, Quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa; - Thông tư số 198/2016/TT_BTC ngày 8/11/2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt. - Thông tư số 60/2024/TT-BGTVT ngày 17/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải - Thông tư số 09/2025/TT-BXD ngày 13/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng
82	1.004036	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển từ cơ quan đăng ký khác sang cơ quan đăng ký phương tiện thủy nội địa	02 ngày làm việc	Trung tâm PVHCC thành phố	70.000đ		x	- Thông tư 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ Giao thông vận tải, Quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa; - Thông tư số 198/2016/TT_BTC ngày 8/11/2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt. - Thông tư số 60/2024/TT-BGTVT ngày 17/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải - Thông tư số 09/2025/TT-BXD ngày 13/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng

83	2.001711	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp phương tiện thay đổi tên, tính năng kỹ thuật	02 ngày làm việc	Trung tâm PVHCC thành phố	70.000đ		x	- Thông tư 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ Giao thông vận tải, Quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa; - Thông tư số 198/2016/TT_BTC ngày 8/11/2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt. - Thông tư số 60/2024/TT-BGTVT ngày 17/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải - Thông tư số 09/2025/TT-BXD ngày 13/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng
84	1.004002	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện nhưng không thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện	02 ngày làm việc	Trung tâm PVHCC thành phố	70.000đ		x	- Thông tư 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ Giao thông vận tải, Quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa; - Thông tư số 198/2016/TT_BTC ngày 8/11/2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt. - Thông tư số 60/2024/TT-BGTVT ngày 17/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải - Thông tư số 09/2025/TT-BXD ngày 13/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng

85	1.003970	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện đồng thời thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện	02 ngày làm việc	Trung tâm PVHCC thành phố	70.000đ	Một phần	- Thông tư 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ Giao thông vận tải, Quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa; - Thông tư số 198/2016/TT_BTC ngày 8/11/2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt. - Thông tư số 60/2024/TT-BGTVT ngày 17/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải - Thông tư số 09/2025/TT-BXD ngày 13/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng
86	1.006391	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chủ phương tiện thay đổi trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của chủ phương tiện sang đơn vị hành chính Cấp thành phố khác	02 ngày làm việc	Trung tâm PVHCC thành phố	70.000đ	x	- Thông tư 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ Giao thông vận tải, Quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa; - Thông tư số 198/2016/TT_BTC ngày 8/11/2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt. - Thông tư số 60/2024/TT-BGTVT ngày 17/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải - Thông tư số 09/2025/TT-BXD ngày 13/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng

87	1.003930	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện	02 ngày làm việc	Trung tâm PVHCC thành phố	70.000đ		x	- Thông tư 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ Giao thông vận tải, Quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa; - Thông tư số 198/2016/TT_BTC ngày 8/11/2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt. - Thông tư số 60/2024/TT-BGTVT ngày 17/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải - Thông tư số 09/2025/TT-BXD ngày 13/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng
88	2.001659	Xóa Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện	02 ngày làm việc	Trung tâm PVHCC thành phố	Không quy định		x	- Thông tư 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ Giao thông vận tải, Quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa; - Thông tư số 198/2016/TT_BTC ngày 8/11/2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt. - Thông tư số 60/2024/TT-BGTVT ngày 17/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải - Thông tư số 09/2025/TT-BXD ngày 13/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng

89	2.000795	Đăng ký vận tải hành khách cố định trên tuyến vận tải thủy từ bờ ra đảo	09 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm PVHCC thành phố	Không quy định	x	- Bộ luật Hàng hải Việt Nam năm 2015; - Thông tư số 16/2013/TT-BGTVT ngày 30/7/2013 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về quản lý tuyến vận tải thủy từ bờ ra đảo trong vùng biển Việt Nam; - Thông tư số 05/2017/TT-BGTVT ngày 21/02/2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 16/2013/TT-BGTVT ngày 30/7/2013 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý tuyến vận tải thủy từ bờ ra đảo trong vùng biển Việt Nam; - Thông tư số 08/2022/TT-BGTVT ngày 16/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực hàng hải; - Thông tư số 10/2024/TT-BGTVT ngày 10/4/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ
90	1.009444	Gia hạn hoạt động cảng, bến thủy nội địa	05 ngày làm việc	Trung tâm PVHCC thành phố	100.000đ	x	- Nghị định số 140/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ
91	1.009465	Chấp thuận phương án bảo đảm an toàn giao thông	05 ngày làm việc	Trung tâm PVHCC thành phố	Không quy định	x	- Nghị định số 140/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ
92	1.009464	Công bố hạn chế giao thông đường thủy nội địa	05 ngày làm việc	Trung tâm PVHCC thành phố	Không quy định	x	Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ
93	1.009462	Thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng cảng thủy nội địa	05 ngày làm việc	Trung tâm PVHCC thành phố	Không quy định	x	Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ

94	1.009456	Công bố hoạt động cảng thủy nội địa	05 ngày làm việc	Trung tâm PVHCC thành phố	100.000đ	x	Nghị định số 06/2024/NĐ-CP ngày 25/01/2024 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa; - Quyết định số 161/QĐ-BGTVT ngày 19/02/2024
95	1.009458	Công bố hoạt động cảng thủy nội địa trường hợp không có nhu cầu tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài	05 ngày làm việc	Trung tâm PVHCC thành phố	100.000đ	x	Nghị định số 06/2024/NĐ-CP ngày 25/01/2024 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa; - Quyết định số 161/QĐ-BGTVT ngày 19/02/2024
96	1.004242	Công bố lại hoạt động cảng thủy nội địa	05 ngày làm việc	Trung tâm PVHCC thành phố	100.000đ	x	Nghị định số 06/2024/NĐ-CP ngày 25/01/2024 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa; - Quyết định số 161/QĐ-BGTVT ngày 19/02/2024
97	1.000344	Phê duyệt phương án vận tải hàng hóa siêu trường hoặc hàng hóa siêu trọng trên đường thủy nội địa	02 ngày làm việc	Trung tâm PVHCC thành phố	Không quy định	x	- Nghị định số 24/2015/NĐ-CP ngày 27/02/2015 của Chính phủ. - Thông tư số 61/2015/TT-BGTVT ngày 02/11/2015 của Bộ Giao thông vận tải.
98	1.009461	Thông báo luồng đường thủy nội địa chuyên dùng	03 ngày làm việc	Trung tâm PVHCC thành phố	Không quy định	x	Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ
99	1.009442	Thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng luồng đường thủy nội địa	05 ngày làm việc	Trung tâm PVHCC thành phố	Không quy định	x	Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ

100	1.009443	Đổi tên cảng, bến thủy nội địa, khu neo đậu	05 ngày làm việc	Trung tâm PVHCC thành phố	Không quy định	x		Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ
101	1.009445	Thỏa thuận nâng cấp bến thủy nội địa thành cảng thủy nội địa	05 ngày làm việc	Trung tâm PVHCC thành phố	Không quy định	x		Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ
102	1.009446	Công bố chuyển bến thủy nội địa thành cảng thủy nội địa trong trường hợp bến thủy nội địa có quy mô, kỹ thuật phù hợp với cấp kỹ thuật cảng thủy nội địa	05 ngày làm việc	Trung tâm PVHCC thành phố	100.000đ	x		Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ - Quyết định số 1651/QĐ-BGTVT ngày 30/11/2023 - Thông tư số 198/2016/TT-BTC
103	1.009447	Công bố đóng cảng, bến thủy nội địa	05 ngày làm việc	Trung tâm PVHCC thành phố	Không quy định	x		- Nghị định số 140/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ
104	1.009448	Thỏa thuận thiết lập khu neo đậu	05 ngày làm việc	Trung tâm PVHCC thành phố	Không quy định	x		Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ
105	1.009449	Công bố hoạt động khu neo đậu	05 ngày làm việc	Trung tâm PVHCC thành phố	Không quy định	x		Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ
106	1.009450	Công bố đóng khu neo đậu	05 ngày làm việc	Trung tâm PVHCC thành phố	Không quy định	x		Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ
107	1.009451	Thỏa thuận thiết lập báo hiệu đường thủy nội địa đối với công trình, hoạt động trên đường thủy nội địa	05 ngày làm việc	Trung tâm PVHCC thành phố	Không quy định	x		Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ
108	2.001219	Chấp thuận hoạt động vui chơi, giải trí dưới nước tại vùng nước trên tuyến đường thủy nội địa, vùng nước cảng biển hoặc khu vực hàng hải	05 ngày làm việc	Trung tâm PVHCC thành phố	Không quy định	x		Nghị định số 19/2024/NĐ-CP ngày 23/02/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 48/2019/NĐ-CP ngày 05/6/2019 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động của phương tiện phục vụ vui chơi, giải trí dưới nước

109	1.005040	Xác nhận trình báo đường thủy nội địa hoặc trình báo đường thủy nội địa bổ sung	Không quá 02 (hai) giờ làm việc kể từ khi đã nhận đủ các giấy tờ hợp lệ	Cảng vụ đường thủy nội địa	Thông tư số 248/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính			Thông tư số 69/2014/TT-BGTVT ngày 27/11/2014 của Bộ Giao thông vận tải. - Thông tư số 248/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.
110	1.003592	Cấp giấy phép rời cảng, bến thủy nội địa đối với phương tiện, thủy phi cơ	Trong thời hạn 30 phút, kể từ khi nhận đủ giấy tờ theo quy định	Cảng vụ đường thủy nội địa	Thông tư số 248/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính			Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính Phủ; Quyết định số 285/QĐ-BGTVT ngày 23/2/2021 của Bộ Giao thông vận tải.
111	1.003614	Cấp giấy phép vào cảng, bến thủy nội địa đối với phương tiện, thủy phi cơ	Trong thời hạn 30 phút, kể từ khi nhận đủ giấy tờ theo quy định	Cảng vụ đường thủy nội địa	Thông tư số 248/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính			Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính Phủ; Quyết định số 285/QĐ-BGTVT ngày 23/2/2021 của Bộ Giao thông vận tải.
III	Lĩnh vực đường sắt (12 TTHC)							
112	1.004691	Chấp thuận chủ trương kết nối các tuyến đường sắt	10 ngày làm việc	Trung tâm PVHCC thành phố	Không quy định		x	Thông tư số 09/2025/TT-BXD ngày 13/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy, thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp và phân cấp cho chính quyền địa phương.

113	1.004685	Cấp Giấy phép kết nối các tuyến đường sắt	10 ngày làm việc	Trung tâm PVHCC thành phố	Không quy định	x		Thông tư số 09/2025/TT-BXD ngày 13/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy, thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp và phân cấp cho chính quyền địa phương.
114	1.004681	Gia hạn giấy phép kết nối, bãi bỏ kết nối các tuyến đường sắt	05 ngày làm việc	Trung tâm PVHCC thành phố	Không quy định	x		Thông tư số 09/2025/TT-BXD ngày 13/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy, thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp và phân cấp cho chính quyền địa phương.
115	1.004883	Chấp thuận chủ trương xây dựng đường ngang (đối với đường sắt có tốc độ thiết kế nhỏ hơn 100 km/giờ giao nhau với đường bộ; đường sắt giao nhau với đường bộ từ cấp IV trở xuống)	10 ngày làm việc	Trung tâm PVHCC thành phố	Không quy định	x		Nghị định số 144/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng
116	1.010000	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện giao thông đường sắt	03 ngày làm việc	Trung tâm PVHCC thành phố	Lệ phí : 120.000 đồng/01 lần cấp (Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện giao thông đường sắt)		x	Thông tư số 09/2025/TT-BXD ngày 13/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy, thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp và phân cấp cho chính quyền địa phương.

117	1.004844	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện giao thông đường sắt	- 03 ngày làm việc trong trường hợp chuyển quyền sở hữu; phương tiện thay đổi tính năng sử dụng hoặc thay đổi các thông số kỹ thuật chủ yếu; bị hư hỏng; - 30 ngày làm việc trong trường hợp bị mất	Trung tâm PVHCC thành phố	Lệ phí : 120.000 đồng/01 lần cấp (Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện giao thông đường sắt)		x	Thông tư số 09/2025/TT-BXD ngày 13/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy, thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp và phân cấp cho chính quyền địa phương.
118	1.005075	Xóa, thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện giao thông đường sắt	03 ngày làm việc	Trung tâm PVHCC thành phố	Không quy định		x	Thông tư số 09/2025/TT-BXD ngày 13/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy, thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp và phân cấp cho chính quyền địa phương.
119	1.005126	Cấp giấy phép xây dựng, cải tạo, nâng cấp đường ngang	10 ngày làm việc	Trung tâm PVHCC thành phố	Không quy định	x		Thông tư số 09/2025/TT-BXD ngày 13/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy, thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp và phân cấp cho chính quyền địa phương.

120	1.000294	Bãi bỏ đường ngang	07 ngày làm việc	Trung tâm PVHCC thành phố	Không quy định		x	Thông tư số 09/2025/TT-BXD ngày 13/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy, thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp và phân cấp cho chính quyền địa phương.
121	1.005058	Gia hạn giấy phép xây dựng, cải tạo, nâng cấp đường ngang	03 ngày làm việc	Trung tâm PVHCC thành phố	Không quy định	x		Thông tư số 09/2025/TT-BXD ngày 13/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy, thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp và phân cấp cho chính quyền địa phương.
122	1.005134	Cấp giấy phép xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi đất dành cho đường sắt	10 ngày làm việc	Trung tâm PVHCC thành phố	Không quy định	x		- Thông tư số 29/2023/TT-BGTVT ngày 29/9/2023 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đường ngang và cấp giấy phép xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi đất dành cho đường sắt - Quyết định số 1427/QĐ-BGTVT ngày 08/11/2023
123	1.005123	Gia hạn giấy phép xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi đất dành cho đường sắt	03 ngày làm việc	Trung tâm PVHCC thành phố	Không quy định	x		- Thông tư số 29/2023/TT-BGTVT ngày 29/9/2023 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đường ngang và cấp giấy phép xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi đất dành cho đường sắt - Quyết định số 1427/QĐ-BGTVT ngày 08/11/2023
IV	Kinh doanh bất động sản (10 TTHC)							

124	1.012903	Thông báo quyền sử dụng đất đã có hạ tầng kỹ thuật trong dự án bất động sản đủ điều kiện chuyển nhượng cho cá nhân tự xây dựng nhà ở	15 ngày làm việc	Trung tâm PVHCC thành phố	Không quy định	x	- Luật Kinh doanh bất động sản năm 2023; - Nghị định số 96/2024/NĐ-CP ngày 24/07/2024; - Quyết định số 907/QĐ-BXD ngày 04/10/2024.
125	1.012904	Đăng ký cấp quyền khai thác, sử dụng thông tin, dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh.	07 ngày làm việc	Trung tâm PVHCC thành phố	Theo quy định của Bộ trưởng Bộ Tài chính	x	- Luật Kinh doanh bất động sản năm 2023; - Nghị định số 96/2024/NĐ-CP ngày 24/07/2024; - Quyết định số 907/QĐ-BXD ngày 04/10/2024.
126	1.013777	Cho phép chuyển nhượng toàn bộ hoặc một phần dự án bất động sản	20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm PVHCC thành phố	Không quy định	x	Nghị định số 144/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng
127	1.012900	Cấp giấy phép hoạt động của Sàn giao dịch bất động sản	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm PVHCC thành phố	Không quy định	x	- Luật Kinh doanh bất động sản năm 2023; - Nghị định số 96/2024/NĐ-CP ngày 24/07/2024; - Quyết định số 907/QĐ-BXD ngày 04/10/2024.
128	1.012901	Cấp lại giấy phép hoạt động của Sàn giao dịch bất động sản (trong trường hợp Giấy phép bị mất, bị rách, bị cháy, bị tiêu hủy, bị hỏng)	5 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm PVHCC thành phố	Không quy định	x	- Luật Kinh doanh bất động sản năm 2023; - Nghị định số 96/2024/NĐ-CP ngày 24/07/2024; - Quyết định số 907/QĐ-BXD ngày 04/10/2024.

129	1.012902	Cấp lại giấy phép hoạt động của Sàn giao dịch bất động sản (trong trường hợp thay đổi thông tin của sàn)	5 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm PVHCC thành phố	Không quy định	x	- Luật Kinh doanh bất động sản năm 2023; - Nghị định số 96/2024/NĐ-CP ngày 24/07/2024; - Quyết định số 907/QĐ-BXD ngày 04/10/2024.
130	1.012905	Thông báo nhà ở hình thành trong tương lai đủ điều kiện được bán, cho thuê mua	không quá 15 ngày, kể từ ngày cơ quan tiếp nhận hồ sơ nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm PVHCC thành phố	Không quy định	x	- Luật Kinh doanh bất động sản năm 2023; - Nghị định số 96/2024/NĐ-CP ngày 24/07/2024; - Quyết định số 907/QĐ-BXD ngày 04/10/2024.
131	1.012906	Cấp mới chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản	10 ngày làm việc	Trung tâm PVHCC thành phố	Theo quy định của pháp luật về phí và lệ phí	x	Nghị định số 144/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng
132	1.012907	Cấp lại chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản (Trường hợp chứng chỉ bị mất, bị rách, bị cháy, bị hủy hoại chứng chỉ do thiên tai hoặc lý do bất khả)	10 ngày làm việc	Trung tâm PVHCC thành phố	Theo quy định của pháp luật về phí và lệ phí	x	Nghị định số 144/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng
133	1.012910	Cấp lại chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản (Trường hợp chứng chỉ cũ bị hết hạn hoặc sắp hết hạn)	10 ngày làm việc	Trung tâm PVHCC thành phố	Theo quy định của pháp luật về phí và lệ phí	x	Nghị định số 144/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng
V	Lĩnh vực Nhà ở và công sở (16 TTHC)						
134	1.013769	Chuyển đổi công năng nhà ở không thuộc tài sản công	Không quá 30 ngày	Trung tâm PVHCC thành phố	Không quy định	x	Nghị định số 144/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng

135	1.012883	Thủ tục chuyển đổi công năng nhà ở đối với nhà ở xây dựng trong dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận của UBND cấp tỉnh	45 ngày	Trung tâm PVHCC thành phố	Không quy định	x	- Luật Kinh doanh bất động sản năm 2023; - Nghị định số 95/2024/NĐ-CP ngày 24/07/2024; - Quyết định số 891/QĐ-BXD ngày 25/09/2024.
136	1.012885	Thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời với chấp thuận nhà đầu tư dự án cải tạo, xây dựng lại nhà chung cư không bằng nguồn vốn đầu tư công	35 ngày	Trung tâm PVHCC thành phố	Không quy định	x	- Luật Kinh doanh bất động sản năm 2023; - Nghị định số 95/2024/NĐ-CP ngày 24/07/2024; - Quyết định số 891/QĐ-BXD ngày 25/09/2024.
137	1.012886	Thủ tục điều chỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời với chấp thuận nhà đầu tư dự án cải tạo, xây dựng lại nhà chung cư không bằng nguồn vốn đầu tư công	35 ngày	Trung tâm PVHCC thành phố	Không quy định	x	- Luật Kinh doanh bất động sản năm 2023; - Nghị định số 95/2024/NĐ-CP ngày 24/07/2024; - Quyết định số 891/QĐ-BXD ngày 25/09/2024.
138	1.012887	Thủ tục đề xuất cơ chế ưu đãi đầu tư theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 198 của Luật Nhà ở 2023	50 ngày	Trung tâm PVHCC thành phố	Không quy định	x	- Luật Kinh doanh bất động sản năm 2023; - Nghị định số 95/2024/NĐ-CP ngày 24/07/2024; - Quyết định số 891/QĐ-BXD ngày 25/09/2024.
139	1.012890	Gia hạn thời hạn sở hữu nhà ở tại Việt Nam của tổ chức, cá nhân nước ngoài	30 ngày	Trung tâm PVHCC thành phố	Không quy định	x	- Luật Kinh doanh bất động sản năm 2023; - Nghị định số 95/2024/NĐ-CP ngày 24/07/2024; - Quyết định số 891/QĐ-BXD ngày 25/09/2024.

140	1.012891	Cho thuê nhà ở công vụ thuộc thẩm quyền quản lý của địa phương	30 ngày	Trung tâm PVHCC thành phố	Không quy định	x	- Luật Kinh doanh bất động sản năm 2023; - Nghị định số 95/2024/NĐ-CP ngày 24/07/2024; - Quyết định số 891/QĐ-BXD ngày 25/09/2024.
141	1.012892	Cho thuê nhà ở cũ thuộc tài sản công đối với trường hợp chưa có hợp đồng thuê nhà ở	30 ngày	Công ty TNHH MTV Quản lý và kinh doanh Nhà	Không quy định		- Luật Kinh doanh bất động sản năm 2023; - Nghị định số 95/2024/NĐ-CP ngày 24/07/2024; - Quyết định số 891/QĐ-BXD ngày 25/09/2024.
142	1.012893	Bán nhà ở cũ thuộc tài sản công	45 ngày	Công ty TNHH MTV Quản lý và kinh doanh Nhà	Không quy định		- Luật Kinh doanh bất động sản năm 2023; - Nghị định số 95/2024/NĐ-CP ngày 24/07/2024; - Quyết định số 891/QĐ-BXD ngày 25/09/2024.
143	1.012894	Giải quyết bán phần diện tích nhà đất sử dụng chung của nhà ở cũ thuộc tài sản công	50 ngày	Trung tâm PVHCC thành phố	Không quy định	x	- Luật Kinh doanh bất động sản năm 2023; - Nghị định số 95/2024/NĐ-CP ngày 24/07/2024; - Quyết định số 891/QĐ-BXD ngày 25/09/2024.
144	1.012896	Cho thuê, cho thuê mua nhà ở xã hội do Nhà nước đầu tư xây dựng bằng vốn đầu tư công	30 ngày	Trung tâm PVHCC thành phố	Không quy định	x	- Luật Kinh doanh bất động sản năm 2023; - Nghị định số 95/2024/NĐ-CP ngày 24/07/2024; - Quyết định số 891/QĐ-BXD ngày 25/09/2024.

145	1.012882	Thủ tục thông báo đủ điều kiện được huy động vốn thông qua việc góp vốn, hợp tác đầu tư, hợp tác kinh doanh, liên doanh, liên kết của tổ chức và cá nhân để phát triển nhà ở	15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm PVHCC thành phố	Không quy định	x	- Luật Kinh doanh bất động sản năm 2023; - Nghị định số 95/2024/NĐ-CP ngày 24/07/2024; - Quyết định số 891/QĐ-BXD ngày 25/09/2024.
146	1.012884	Thủ tục thông báo đơn vị đủ điều kiện quản lý vận hành nhà chung cư đối với trường hợp nộp hồ sơ tại Sở Xây dựng	30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm PVHCC thành phố	Không quy định	x	- Luật Kinh doanh bất động sản năm 2023; - Nghị định số 95/2024/NĐ-CP ngày 24/07/2024; - Quyết định số 891/QĐ-BXD ngày 25/09/2024.
147	1.012895	Thủ tục thẩm định giá bán, giá thuê mua nhà ở xã hội/nhà ở cho lực lượng vũ trang nhân dân	30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm PVHCC thành phố	Không quy định	x	- Luật Kinh doanh bất động sản năm 2023; - Nghị định số 95/2024/NĐ-CP ngày 24/07/2024; - Quyết định số 891/QĐ-BXD ngày 25/09/2024.
148	1.012897	Cho thuê nhà ở cũ thuộc tài sản công đối với trường hợp nhận chuyển quyền thuê nhà ở	10 ngày hoặc 30 ngày, kể từ ngày đơn vị quản lý vận hành tiếp nhận đủ hồ sơ hợp lệ; Không quá 15 ngày kể từ ngày Sở Xây dựng tiếp nhận đủ hồ sơ hợp lệ do đơn vị quản lý vận hành nhà ở cung cấp	Công ty TNHH MTV Quản lý và kinh doanh Nhà	Không quy định		- Luật Kinh doanh bất động sản năm 2023; - Nghị định số 95/2024/NĐ-CP ngày 24/07/2024; - Quyết định số 891/QĐ-BXD ngày 25/09/2024.

149	1.012898	Cho thuê nhà ở cũ thuộc tài sản công đối với trường hợp ký lại hợp đồng thuê	Không quá 10 ngày, kể từ ngày đơn vị quản lý vận hành tiếp nhận đủ hồ sơ hợp lệ; Không quá 05 ngày kể từ ngày Sở Xây dựng tiếp nhận đủ hồ sơ hợp lệ do đơn vị quản lý vận hành nhà ở cung cấp	Công ty TNHH MTV Quản lý và kinh doanh Nhà	Không quy định			- Luật Kinh doanh bất động sản năm 2023; - Nghị định số 95/2024/NĐ-CP ngày 24/07/2024; - Quyết định số 891/QĐ-BXD ngày 25/09/2024.
VI		Lĩnh vực Giám định tư pháp xây dựng (02 TTHC)						
150	2.001116	Bổ nhiệm và cấp thẻ giám định viên tư pháp xây dựng ở địa phương	30 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ theo quy định (bao gồm 20 ngày quyết định bổ nhiệm giám định viên tư pháp và 10 ngày cấp thẻ giám định viên tư pháp).	Trung tâm PVHCC thành phố	Không quy định	x		Thông tư số 17/2021/TT-BXD ngày 22/11/2021; Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023; Luật số 13/2012/QH13 ngày 20/6/2012
151	1.011675	Miễn nhiệm và thu hồi thẻ giám định viên tư pháp xây dựng ở địa phương	10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ theo quy định.	Trung tâm PVHCC thành phố	Không quy định	x		Luật số 13/2012/QH13 ngày 20/6/2012; Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023
VII. Lĩnh vực quản lý chất lượng công trình xây dựng (03 TTHC)								

152	1.009788	Cho ý kiến về kết quả đánh giá an toàn công trình đối với công trình xây dựng nằm trên địa bàn tỉnh	14 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	Trung tâm PVHCC thành phố	Không quy định	x		Nghị định số 144/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của bộ xây dựng.
153	1.009791	Cho ý kiến về việc các công trình hết thời hạn sử dụng nhưng có nhu cầu sử dụng tiếp (trừ trường hợp nhà ở riêng lẻ)	14 ngày kể từ khi nhận được báo cáo kết quả thực hiện công việc tổ chức kiểm tra, kiểm định của Chủ sở hữu hoặc người quản lý, sử dụng công trình.	Trung tâm PVHCC thành phố	Không quy định	x		Nghị định số 144/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của bộ xây dựng.
154	1.009794	Kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành công trình của cơ quan chuyên môn về xây dựng tại địa phương	20 ngày kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định.	Trung tâm PVHCC thành phố	Không		x	Luật 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020; Nghị định 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021; Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023

VIII. Lĩnh vực Hoạt động xây dựng (14 TTHC)

155	1.013223	Công nhận tổ chức xã hội nghề nghiệp đủ điều kiện cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng/chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng hạng II, hạng III cho hội viên của mình	14 ngày	Trung tâm PVHCC thành phố	Theo quy định tại Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tài chính		x	Nghị định số 144/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của bộ xây dựng.
156	1.013219	Cấp chuyển đổi chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng	25 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm PVHCC thành phố	300.000 đồng/chứng chỉ		x	Nghị định số 144/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ Quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của bộ xây dựng.

157	1.013217	Cấp lại chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm PVHCC thành phố	150.000 đồng/chứng chỉ (trường hợp cấp lại do lỗi sai của cơ quan cấp không thu lệ phí)		x	Nghị định số 144/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ Quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của bộ xây dựng.
158	1.013237	Cấp mới chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng	45 Ngày - Trả kết quả đánh giá hồ sơ (thông báo kết quả đánh giá hồ sơ đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề đủ/không đủ điều kiện sát hạch, thông báo thời điểm tổ chức thi sát hạch): 45 ngày kể từ ngày nộp hồ sơ. 10 Ngày - Trả chứng chỉ hành nghề (cá nhân đạt sát hạch): 10 ngày kể từ ngày sát hạch.	Trung tâm PVHCC thành phố	300.000đ/chứng chỉ. Chi phí sát hạch: 350.000đ/bà i thi		x	Nghị định số 144/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ Quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của bộ xây dựng.

159	1.013234	Thẩm định Thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở/ Thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở điều chỉnh;	Kê từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ: - Không quá 40 ngày đối với công trình cấp đặc biệt, I; - Không quá 30 ngày đối với công trình cấp II và cấp III; - Không quá 20 ngày đối với công trình còn lại.	Trung tâm PVHCC thành phố (Sở Xây dựng; Ban QLKKT ở Công thương; Sở NN&MT)	Thông tư 28/2023/TT-BTC ngày 12/5/2023 của Bộ Tài chính, mức thu tính theo tỷ lệ %.		x	Nghị định số 105/2025/NĐ-CP ngày 15/5/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ. - Nghị định số 144/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ Quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của bộ xây dựng.
160	1.013239	Thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng/Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng điều chỉnh	Kê từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. - Dự án nhóm A không quá 35 ngày, - Dự án nhóm B không quá 25 ngày, - Dự án nhóm C không quá 15 ngày.	Trung tâm PVHCC thành phố (Sở Xây dựng; Ban QLKKT ở Công thương; Sở NN&MT)	Thông tư 28/2023/TT-BTC ngày 12/5/2023 của Bộ Tài chính, mức thu tính theo tỷ lệ %.		x	Nghị định số 105/2025/NĐ-CP ngày 15/5/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ. - Nghị định số 144/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ Quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của bộ xây dựng.

161	1.013236	Thủ tục cấp giấy phép xây dựng mới công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (Công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án)	20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trường hợp cần phải xem xét thêm, cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng phải thông báo bằng văn bản cho chủ đầu tư biết lý do nhưng không được quá 10 ngày kể từ ngày hết thời	Trung tâm PVHCC thành phố (Sở Xây dựng; Ban QLKKTSở Công thương; Sở NN&MT)	150.000 đồng/giấy phép		x	Nghị định số 105/2025/NĐ-CP ngày 15/5/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ. - Nghị định số 144/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ Quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của bộ xây dựng.
162	1.013238	Thủ tục cấp giấy phép xây dựng sửa chữa, cải tạo đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án)	20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trường hợp cần phải xem xét thêm, cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng phải thông báo bằng văn bản cho chủ đầu tư biết lý do nhưng không được quá 10 ngày kể từ ngày hết thời	Trung tâm PVHCC thành phố (Sở Xây dựng; Ban QLKKT)	150.000 đồng/giấy phép	Một phần		Nghị định số 105/2025/NĐ-CP ngày 15/5/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ. - Nghị định số 144/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ Quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của bộ xây dựng.

163	1.013230	Thủ tục cấp giấy phép di dời đổi với công trình cấp đặc biệt, cấp I và cấp II (Công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án)	20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trường hợp cần phải xem xét thêm, cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng phải thông báo bằng văn bản cho chủ đầu tư biết lý do nhưng không được quá 10 ngày kể từ ngày hết thời	Trung tâm PVHCC thành phố (Sở Xây dựng; Ban QLKKT)	150.000 đồng/giấy phép		x	Nghị định số 105/2025/NĐ-CP ngày 15/5/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ. - Nghị định số 144/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ Quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của bộ xây dựng.
164	1.013231	Thủ tục cấp điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án)	20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trường hợp cần phải xem xét thêm, cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng phải thông báo bằng văn bản cho chủ đầu tư biết lý do nhưng không được quá 10 ngày kể từ ngày hết thời	Trung tâm PVHCC thành phố (Sở Xây dựng; Ban QLKKT)	150.000 đồng/giấy phép		x	Nghị định số 105/2025/NĐ-CP ngày 15/5/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ. - Nghị định số 144/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ Quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của bộ xây dựng.

165	1.013233	Thủ tục gia hạn giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Sửa chữa, cải tạo/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án)	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm PVHCC thành phố (Sở Xây dựng; Ban QLKKT)	15.000 đồng/giấy phép		x	Nghị định số 105/2025/NĐ-CP ngày 15/5/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ. - Nghị định số 144/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ Quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của bộ xây dựng.
166	1.013235	Thủ tục cấp lại giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Sửa chữa, cải tạo/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án)	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm PVHCC thành phố (Sở Xây dựng; Ban QLKKT)	15.000 đồng/giấy phép		x	Nghị định số 105/2025/NĐ-CP ngày 15/5/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ. - Nghị định số 144/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ Quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của bộ xây dựng.
167	1.013222	Cấp giấy phép hoạt động xây dựng cho nhà thầu nước ngoài	20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm PVHCC thành phố	2.000.000 đồng/chứng chỉ		x	Nghị định số 144/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ Quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của bộ xây dựng.

168	1.013224	Cấp điều chỉnh giấy phép hoạt động xây dựng cho nhà thầu nước ngoài	20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm PVHCC thành phố (Sở Xây dựng; Ban QLKKTSSở Công thương; Sở NN&MT)	2.000.000 đồng/chứng chỉ		x	Nghị định số 144/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ Quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của bộ xây dựng.
IX Lĩnh vực thuế (05 TTHC)								
169	3.000252	xác định xe kinh doanh vận tải thuộc doanh nghiệp tạm dừng lưu hành liên tục từ 30 ngày trở lên	04 ngày làm việc	Trung tâm PVHCC thành phố; Các đơn vị đăng kiểm	Không quy định		x	Nghị định số 90/2023/NĐ-CP ngày 13/12/2023 của Chính phủ quy định mức thu, chế độ thu, nộp, miễn, quản lý và sử dụng phí sử dụng đường bộ - Quyết định số 44/QĐ-BTC ngày 09/01/2024
170	3.000254	đề nghị trả lại phù hiệu, biển hiệu	02 ngày làm việc	Trung tâm PVHCC thành phố (Sở Xây dựng; Ban QLKKTSSở Công thương; Sở NN&MT)	Không quy định		x	Nghị định số 90/2023/NĐ-CP ngày 13/12/2023 của Chính phủ quy định mức thu, chế độ thu, nộp, miễn, quản lý và sử dụng phí sử dụng đường bộ - Quyết định số 44/QĐ-BTC ngày 09/01/2024

171	3.000255	xác định xe ô tô không tham gia giao thông, không sử dụng đường thuộc hệ thống giao thông đường bộ	11 ngày làm việc (Tại Sở 10 ngày, đăng kiểm 01 ngày)	Trung tâm PVHCC thành phố; Các đơn vị đăng kiểm	Không quy định		x	Nghị định số 90/2023/NĐ-CP ngày 13/12/2023 của Chính phủ quy định mức thu, chế độ thu, nộp, miễn, quản lý và sử dụng phí sử dụng đường bộ - Quyết định số 44/QĐ-BTC ngày 09/01/2024
172	3.000253	đề nghị cấp/cấp lại Tem kiểm định và Tem nộp phí sử dụng đường bộ	01 ngày làm việc	Đơn vị đăng kiểm	Không quy định			Nghị định số 90/2023/NĐ-CP ngày 13/12/2023 của Chính phủ quy định mức thu, chế độ thu, nộp, miễn, quản lý và sử dụng phí sử dụng đường bộ - Quyết định số 44/QĐ-BTC ngày 09/01/2024
173	3.000251	xác định xe thuộc diện không chịu phí, được bù trừ hoặc trả lại tiền phí đã nộp	03 ngày làm việc	Đơn vị đăng kiểm	Không quy định			Nghị định số 90/2023/NĐ-CP ngày 13/12/2023 của Chính phủ quy định mức thu, chế độ thu, nộp, miễn, quản lý và sử dụng phí sử dụng đường bộ - Quyết định số 44/QĐ-BTC ngày 09/01/2024
X	Lĩnh vực Du lịch (03 TTHC)							
174	1.011272	Cấp biển hiệu ô tô vận tải khách du lịch	02 ngày làm việc đối với phương tiện là xe ô tô; 07 ngày làm việc đối với phương tiện thủy nội địa	Trung tâm PVHCC thành phố	Không quy định		x	- Luật Du lịch số 09/2017/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2017. - Nghị định số 168/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2017 quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch - Quyết định số 3684/QĐ-BVHTTDL ngày 27/12/2024

177	1.013105	Cấp mới Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy	- Tiếp nhận hồ sơ: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ. - Kiểm tra, đánh giá thực tế: 15 ngày kể từ ngày lập thông báo tiếp nhận hồ sơ (hồ sơ đầy đủ). - Cấp Giấy chứng nhận: 05 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc việc kiểm tra, đánh giá thực tế đạt yêu cầu	Trung tâm PVHCC thành phố	Không quy định		x	Thông tư số 46/2024/TT-BGTVT ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải
-----	----------	--	--	---------------------------	----------------	--	---	--

178	1.013110	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy	- Trường hợp cấp lại do giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy bị mất, bị hỏng, thay đổi thông tin địa giới hành chính: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị. - Trường hợp cấp lại cơ sở kiểm định khí thải thay đổi vị trí (địa điểm); tăng thêm số lượng thiết bị	Trung tâm PVHCC thành phố	Không quy định		x	Thông tư số 46/2024/TT-BGTVT ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải
-----	----------	--	--	---------------------------	----------------	--	---	--

179	1.001322	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định xe cơ giới	- Tiếp nhận hồ sơ: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ. - Kiểm tra, đánh giá thực tế: 15 ngày kể từ ngày lập thông báo tiếp nhận hồ sơ (hồ sơ đầy đủ). - Cấp Giấy chứng nhận: 05 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc việc kiểm tra, đánh giá thực tế đạt yêu cầu	Trung tâm PVHCC thành phố	Không quy định		x	Thông tư số 46/2024/TT-BGTVT ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải
-----	----------	---	--	---------------------------	----------------	--	---	--

180	1.001296	Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định xe cơ giới	Trường hợp cấp lại do giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định xe cơ giới bị mất, bị hỏng, thay đổi thông tin địa giới hành chính; cơ sở đăng kiểm xe cơ giới giảm số lượng dây chuyền kiểm định so với nội dung đã được chứng nhận nhưng các dây chuyền kiểm định còn lại vẫn đảm bảo điều kiện hoạt động: 05 ngày	Trung tâm PVHCC thành phố	Không quy định			Thông tư số 46/2024/TT-BGTVT ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải
-----	----------	---	---	---------------------------	----------------	--	--	--

181	1.001131	Cấp giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường cho phương tiện nhập khẩu	- Đối với việc kiểm tra phương tiện cách trụ sở làm việc dưới 70 km: trong thời hạn 01 ngày, kể từ khi kết thúc kiểm tra tại hiện trường; - Đối với việc kiểm tra phương tiện cách trụ sở làm việc từ 70 km trở lên hoặc kiểm tra phương tiện ở vùng biển, đảo: Trong thời hạn 02 ngày, kể từ khi kết thúc kiểm tra tại	Trung tâm đăng kiểm phương tiện giao thông	50.000đ/01 giấy chứng nhận		x	- Thông tư số 48/2015/TT-BGTVT ngày 22/9/2015 của Bộ trưởng Bộ GTVT quy định về đăng kiểm phương tiện thủy nội địa; - Thông tư số 16/2023/TT-BGTVT ngày 30/6/2023 của Bộ trưởng Bộ GTVT sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư trong lĩnh vực đăng kiểm; - Thông tư số 199/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý lệ phí cấp giấy chứng nhận bảo đảm chất lượng, an toàn kỹ thuật đối với máy thiết bị, phương tiện giao thông vận tải có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn; - Thông tư số 237/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về giá dịch vụ kiểm định an toàn kỹ thuật và chất lượng phương tiện thủy nội địa. - Quyết định số 877/BGTVT ngày 24/7/2023
-----	----------	---	--	--	----------------------------	--	---	--

182	1.005091	Cấp giấy chứng nhận sản phẩm công nghiệp sử dụng cho phương tiện thủy nội địa	- Đối với việc kiểm tra sản phẩm công nghiệp cách trụ sở làm việc dưới 70 km: trong thời hạn 01 ngày, kể từ khi kết thúc kiểm tra tại hiện trường; - Đối với việc kiểm tra sản phẩm công nghiệp cách trụ sở làm việc từ 70 km trở lên hoặc kiểm tra phương tiện ở vùng biển, đảo: Trong thời hạn 02 ngày, kể từ khi kết thúc	Trung tâm đăng kiểm phương tiện giao thông	50.000đ/01 giấy chứng nhận		x	- Thông tư số 48/2015/TT-BGTVT ngày 22/9/2015 của Bộ trưởng Bộ GTVT quy định về đăng kiểm phương tiện thủy nội địa; - Thông tư số 16/2023/TT-BGTVT ngày 30/6/2023 của Bộ trưởng Bộ GTVT sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư trong lĩnh vực đăng kiểm; - Thông tư số 199/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý lệ phí cấp giấy chứng nhận bảo đảm chất lượng, an toàn kỹ thuật đối với máy thiết bị, phương tiện giao thông vận tải có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn; - Thông tư số 237/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về giá dịch vụ kiểm định an toàn kỹ thuật và chất lượng phương tiện thủy nội địa. - Quyết định số 877/BGTVT ngày 24/7/2023
183	1.001284	Cấp Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường cho phương tiện thủy nội địa	Tối đa 01 ngày, đối với phương tiện cách trụ sở làm việc dưới 70km và 02 ngày đối với phương tiện cách trụ sở làm việc từ 70km trở lên	Trung tâm đăng kiểm phương tiện giao thông	50.000đ		x	- Thông tư số 16/2023/TT-BGTVT ngày 30/6/2023 của Bộ trưởng Bộ GTVT sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư trong lĩnh vực đăng kiểm; - Quyết định số 877/QĐ-/BGTVT ngày 24/7/2023

184	1.004337	Cấp Giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật, an toàn lao động thiết bị xếp dỡ trong khai thác sử dụng	03 ngày làm việc	Đơn vị đăng kiểm	Thông tư số 238/2016/T-T-BTC ngày 11/11/2016.		- Nghị định số 139/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018 của Chính phủ quy định về kinh doanh dịch vụ kiểm định xe cơ giới; - Nghị định số 30/2023/NĐ-CP ngày 08/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định số 139/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018 của chính phủ quy định về kinh doanh dịch vụ kiểm định xe cơ giới. - Quyết định số 701/QĐ-BGTVT ngày 09/6/2023
-----	----------	---	------------------	------------------	---	--	--

185	1.012875	Cấp Giấy chứng nhận, Tem kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ trong trường hợp còn hiệu lực nhưng bị mất, hư hỏng, rách hoặc có sự sai khác về thông tin	Giấy chứng nhận kiểm định lần đầu hoặc Tem kiểm định lần đầu thuộc đối tượng miễn kiểm định bị mất: trong ngày làm việc - Giấy chứng nhận kiểm định hoặc Tem kiểm định bị mất (không thuộc trường hợp trên), hư hỏng, rách: 1 ngày làm việc. Giấy chứng nhận kiểm định và Tem kiểm định có thông tin sai	Đơn vị đăng kiểm	23.000 đồng/lần/xe			Thông tư số 30/2024/TT-BGTVT ngày 12 tháng 8 năm 2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 16/2021/TT-BGTVT ngày 12 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi
186	1.013089	Cấp Giấy chứng nhận kiểm định, Tem kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường cho xe cơ giới (trừ xe mô tô, xe gắn máy), xe máy chuyên dùng trong trường hợp miễn kiểm định lần	01 ngày làm việc	Đơn vị đăng kiểm	Theo quy định của BTC			Thông tư số 47/2024/TTBGTVT ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải

187	1.013092	Cấp lại Giấy chứng nhận kiểm định, Tem kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường cho xe cơ giới (trừ xe mô tô, xe gắn máy), xe máy chuyên dùng	- Trường hợp bị sai thông tin, bị hỏng: 1 ngày làm việc; - Trường hợp tem kiểm định bị mất hoặc tem kiểm định và giấy chứng nhận bị mất: Sau 15 ngày kể từ ngày đăng cảnh báo, nếu tem kiểm định không được tìm thấy, chủ xe mang theo giấy tiếp nhận thông tin báo mất tem kiểm định tới cơ sở đăng kiểm để được cấp lại giấy chứng nhận	Đơn vị đăng kiểm	Theo quy định của BTC			Thông tư số 47/2024/TT-BGTVT ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải
-----	----------	--	--	------------------	-----------------------	--	--	--

188	1.013097	Cấp lại giấy chứng nhận cải tạo	Trường hợp Giấy chứng nhận cải tạo bị mất, hỏng, sai thông tin: 01 ngày làm việc kể từ thời điểm nhận nhân xe, cơ được hồ sơ đối với trường hợp hồ sơ lưu trữ tại cơ sở đăng kiểm; - 03 ngày làm việc kể từ thời điểm nhận được hồ sơ đối với trường hợp hồ sơ lưu trữ tại cơ sở đăng kiểm khác. - Trường hợp giấy chứng	Đơn vị đăng kiểm	Theo quy định của BTC			Thông tư số 47/2024/TT-BGTVT ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải
189	1.013101	Kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy	1 ngày làm việc trường hợp nhận đủ hồ sơ	Đơn vị đăng kiểm	Theo quy định của BTC			Thông tư số 47/2024/TT-BGTVT ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải

190	1.005103	Cấp Giấy chứng nhận kiểm định, Tem kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường cho xe cơ giới (trừ xe mô tô, xe gắn máy)	- Kiểm định tại đơn vị đăng kiểm 01 ngày làm việc - Kiểm định ngoài đơn vị đăng kiểm : 03 ngày làm việc	Đơn vị đăng kiểm	Theo quy định của BTC			Thông tư số 47/2024/TT-BGTVT ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải
191	1.013205	Cấp Giấy chứng nhận kiểm định, Tem kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường cho xe máy chuyên dùng	Thời hạn kiểm tra, đánh giá hồ sơ: ngay trong ngày nhận được hồ sơ; - Thời hạn kiểm tra, đánh giá xe: + Trường hợp kiểm định tại cơ sở đăng kiểm: ngay khi nhận được hồ sơ đầy đủ, xe không bị từ chối kiểm định. + Trường hợp kiểm định ngoài đơn vị đăng kiểm: trường hợp hồ sơ đầy đủ, xe không bị từ	Đơn vị đăng kiểm	Theo quy định của BTC			Thông tư số 47/2024/TT-BGTVT ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải

[illegible]

194	1.008432	Cung cấp thông tin về quy hoạch xây dựng thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	15 ngày	Trung tâm PVHCC thành phố	Không quy định	x	- Luật Quy hoạch đô thị; - Luật Xây dựng; - Luật số sửa đổi một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch. - Quyết định số 808/QĐ-BXD ngày 17/6/2020 của Bộ Xây dựng
195	1.002701	Thẩm định nhiệm vụ, nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chi tiết của dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức kinh doanh thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp tỉnh	20 ngày làm việc	Trung tâm PVHCC thành phố	Theo quy định tại Thông tư số 20/2019/TT-BXD, Thông tư số 28/2023/TT-BTC	x	- Luật Quy hoạch đô thị 2009; - Luật Xây dựng; - Luật số sửa đổi một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch. - Nghị định 37/2010/NĐ-CP, 72/2019/NĐ-CP - Thông tư 01/2018/TT-VPCP; 20/2019/TT-BXD, 04/2022/TT-BXD, 28/2023/TT-BTC; - Quyết định số 835/QĐ-BXD ngày 29/8/2016 của Bộ Xây dựng
196	1.003011	Thẩm định đồ án, đồ án điều chỉnh quy hoạch chi tiết của dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức kinh doanh thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp tỉnh	25 ngày làm việc	Trung tâm PVHCC thành phố	Theo quy định tại Thông tư số 20/2019/TT-BXD, Thông tư số 28/2023/TT-BTC	x	- Luật Quy hoạch đô thị 2009; - Luật Xây dựng; - Luật số sửa đổi một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch. - Nghị định 37/2010/NĐ-CP, 72/2019/NĐ-CP - Thông tư 01/2018/TT-VPCP; 20/2019/TT-BXD, 04/2022/TT-BXD, 28/2023/TT-BTC; - Quyết định số 835/QĐ-BXD ngày 29/8/2016 của Bộ Xây dựng
197	1.008991	Thủ tục gia hạn chứng chỉ hành nghề kiến trúc	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	Trung tâm PVHCC thành phố	150.000đ	x	Luật 40/2019/QH14 ngày 13/6/2019; Nghị định số 85/2020/NĐ-CP ngày 17/7/2020

198	1.008990	Thủ tục cấp lại chứng chỉ hành nghề kiến trúc bị ghi sai do lỗi của cơ quan cấp chứng chỉ hành nghề	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	Trung tâm PVHCC thành phố	Không quy định		x	Luật 40/2019/QH14 ngày 13/6/2019; Nghị định số 85/2020/NĐ-CP ngày 17/7/2020
199	1.008989	Thủ tục cấp lại chứng chỉ hành nghề kiến trúc (do chứng chỉ hành nghề bị mất; hư hỏng hoặc thay đổi thông tin cá nhân được ghi trong chứng chỉ hành nghề kiến trúc)	05 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định	Trung tâm PVHCC thành phố	150.000đ		x	Luật 40/2019/QH14 ngày 13/6/2019; Nghị định số 85/2020/NĐ-CP ngày 17/7/2020
200	1.008891	Thủ tục cấp chứng chỉ hành nghề kiến trúc	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	Trung tâm PVHCC thành phố	300,000đ		x	Luật 40/2019/QH14 ngày 13/6/2019; Nghị định số 85/2020/NĐ-CP ngày 17/7/2020
201	1.008992	Thủ tục công nhận chứng chỉ hành nghề kiến trúc của người nước ngoài ở Việt Nam	10 Ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định	Trung tâm PVHCC thành phố	150.000đ		x	Luật 40/2019/QH14 ngày 13/6/2019; Nghị định số 85/2020/NĐ-CP ngày 17/7/2020
202	1.008993	Thủ tục chuyển đổi chứng chỉ hành nghề kiến trúc của người nước ngoài ở Việt Nam	10 Ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định	Trung tâm PVHCC thành phố	300,000đ		x	Luật 40/2019/QH14 ngày 13/6/2019; Nghị định số 85/2020/NĐ-CP ngày 17/7/2020
XIV	Lĩnh vực thí nghiệm chuyên ngành (04 TTHC)							
203	1.011708	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng (còn thời hạn nhưng bị mất hoặc hư hỏng hoặc bị ghi sai thông tin hoặc tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng xin dừng thực hiện một số chỉ tiêu trong Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng)	05 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định	Trung tâm PVHCC thành phố	Không quy định		x	Nghị định 62/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016; Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023

[illegible]

207	1.006871	Công bố hợp quy sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng	05 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định	Trung tâm PVHCC thành phố	150,000đ		x	Thông tư 28/2012/TT-BKHCN ngày 12/12/2012; Thông tư 02/2017/TT-BKHCN ngày 31/3/2017; Thông tư 10/2017/TT-BXD ngày 29/9/2017; Thông tư số 183/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016
-----	----------	--	--	---------------------------	----------	--	---	--

B. TTHC CẤP XÃ (41 TTHC)

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	phí, lệ phí	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến		Căn cứ pháp lý
						Toàn trình	Một phần	
I	Lĩnh vực Hàng hải và đường thủy (25 TTHC)							
1	1.004088	Đăng ký phương tiện lần đầu đối với phương tiện chưa khai thác trên đường thủy nội địa	02 ngày làm việc	TTHCDC cấp xã	70.000đ		x	Nghị định số 140/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ
2	1.004047	Đăng ký lần đầu đối với phương tiện đang khai thác trên đường thủy nội địa	02 ngày làm việc	TTHCDC cấp xã	70.000đ		x	Nghị định số 140/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ
3	1.004036	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển từ cơ quan đăng ký khác sang cơ quan đăng ký phương tiện thủy nội địa	02 ngày làm việc	TTHCDC cấp xã	70.000đ		x	Nghị định số 140/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ
4	2.001711	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp phương tiện thay đổi tên, tính năng kỹ thuật	02 ngày làm việc	TTHCDC cấp xã	70.000đ		x	Nghị định số 140/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ
5	1.004002	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện nhưng không thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện	02 ngày làm việc	TTHCDC cấp xã	70.000đ		x	Nghị định số 140/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ

6	1.003970	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện đồng thời thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện	02 ngày làm việc	TTHCDC cấp xã	70.000đ		x	Nghị định số 140/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ
7	1.006391	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chủ phương tiện thay đổi trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của chủ phương tiện sang đơn vị hành chính Cấp thành phố khác	02 ngày làm việc	TTHCDC cấp xã	70.000đ		x	Nghị định số 140/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ
8	1.003930	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện	02 ngày làm việc	TTHCDV C	70.000đ		x	Nghị định số 140/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ
9	2.001659	Xóa Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện	02 ngày làm việc	TTHCDC cấp xã	Không quy định		x	Nghị định số 140/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ
10	1.009444	Gia hạn hoạt động cảng, bến thủy nội địa	02 ngày làm việc	TTHCDC cấp xã	100.000đ	x		Nghị định số 140/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ
11	1.009447	Công bố đóng cảng, bến thủy nội địa	05 ngày làm việc	TTHCDC	Không quy định	x		Nghị định số 140/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ
12	1.009465	Chấp thuận phương án bảo đảm an toàn giao thông	05 ngày làm việc	TTHCDC cấp xã	Không quy định	x		Nghị định số 140/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ
13	2.001215	Đăng ký phương tiện hoạt động vui chơi, giải trí dưới nước lần đầu	03 ngày làm việc	TTHCDC cấp xã	Không quy định	x		Nghị định số 140/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ
14	2.001214	Đăng ký lại phương tiện hoạt động vui chơi, giải trí dưới nước	03 ngày làm việc	TTHCDC	Không quy định	x		Nghị định số 140/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ
15	2.001212	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện hoạt động vui chơi, giải trí dưới nước	03 ngày làm việc	TTHCDC cấp xã	Không quy định	x		Nghị định số 140/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ
16	2.001211	Xóa đăng ký phương tiện hoạt động vui chơi, giải trí dưới nước	02 ngày làm việc	TTHCDC cấp xã	Không quy định	x		Nghị định số 140/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ

17	2.001218	Công bố mở, cho phép hoạt động tại vùng nước khác không thuộc vùng nước trên tuyến đường thủy nội địa, vùng nước cảng biển hoặc khu vực hàng hải, được đánh dấu, xác định vị trí bằng phao hoặc cờ hiệu có màu sắc dễ quan sát	05 ngày làm việc	TTHCDVC cấp xã	Không quy định	x		Nghị định số 140/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ
18	2.001217	Đóng, không cho phép hoạt động tại vùng nước khác không thuộc vùng nước trên tuyến đường thủy nội địa, vùng nước cảng biển hoặc khu vực hàng hải, được đánh dấu, xác định vị trí bằng phao hoặc cờ hiệu có màu sắc dễ quan sát	02 ngày làm việc	TTHCDVC cấp xã	Không quy định	x		Nghị định số 140/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ
19	1.009452	Thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng bến thủy nội địa	05 ngày làm việc	TTHCDVC cấp xã	Không quy định	x		Nghị định số 140/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ
20	1.009453	Thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng bến khách ngang sông, bến thủy nội địa phục vụ thi công công trình chính	05 ngày làm việc	TTHCDVC cấp xã	Không quy định	x		Nghị định số 140/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ
21	1.009454	Công bố hoạt động bến thủy nội địa	05 ngày làm việc	TTHCDVC cấp xã	100.000đ	x		Nghị định số 140/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ
22	1.009455	Công bố hoạt động bến khách ngang sông, bến thủy nội địa phục vụ thi công công trình chính	05 ngày làm việc	TTHCDC cấp xã	100.000đ	x		Nghị định số 140/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ
23	1.003658	Công bố lại hoạt động bến thủy nội địa	05 ngày làm việc	TTHCDC cấp xã	100.000đ	x		Nghị định số 140/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ

24	1.005040	Xác nhận trình báo đường thủy nội địa hoặc trình báo đường thủy nội địa bổ sung	Không quá 02 (hai) giờ làm việc kể từ khi đã nhận đủ các giấy tờ hợp lệ	TTHCDC cấp xã	Thông tư số 248/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính			Thông tư số 09/2025/TT-BXD ngày 13/6/2025
25	1.002372	Xác nhận việc trình kháng nghị hàng hải	03 giờ	TTHCDC cấp xã	Thông tư số 261/2016/T-T-BTC ngày 14/11/2016; Thông tư số 90/2019/TT-BTC ngày 31/12/2019			- Thông tư số 30/2016/TT-BGTVT ngày 28/10/2016
II Lĩnh vực đường bộ (04 TTHC)								
26	1.013274	Cấp phép sử dụng tạm thời lòng đường, vỉa hè vào mục đích khác	01 ngày đối với đám tang, không quá 05 ngày làm việc đối với các trường hợp khác kể từ khi tiếp nhận hồ sơ	TTHCDC cấp xã	Không quy định	x		Nghị định số 165/2024/NĐ-CP ngày 26/12/2024
27	1.000314	Chấp thuận vị trí đầu nối tạm vào đường bộ đang khai thác	7 Ngày làm việc	TTHCDC cấp xã	Không quy định	x		Nghị định số 165/2024/NĐ-CP ngày 26/12/2024

28	2.001921	Chấp thuận vị trí, quy mô, kích thước, phương án tổ chức thi công biển quảng cáo, biển thông tin cổ động, tuyên truyền chính trị; chấp thuận xây dựng, lắp đặt công trình hạ tầng, công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng đường bộ; chấp thuận gia cường công trình đường bộ khi cần thiết để cho phép xe quá khổ giới hạn, xe quá tải trọng, xe bánh xích lưu hành trên đường bộ	07 ngày làm việc	TTHCDVC cấp xã	Không quy định	x		Nghị định số 165/2024/NĐ-CP ngày 26/12/2024
29	1.013061	Cấp giấy phép thi công công trình trên đường bộ đang khai	07 ngày làm việc	TTHCDVC Cấp xã	Không quy định	x		Thông tư số 09/2025/TT-BXD ngày 13/6/2025
III	Lĩnh vực Hoạt động xây dựng (08 TTHC)							
30	1.013225	Thủ tục cấp giấy phép xây dựng mới đối với công trình cấp III, cấp IV (Công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ	20 ngày đối với công trình và 15 ngày đối với nhà ở riêng lẻ kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	TTHCDVC cấp xã	Theo quy định của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh.		x	- Nghị định số 105/2025/NĐ-CP ngày 15/5/2025 của Chính phủ - Nghị định số 144/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ

31	1.013229	Thủ tục cấp giấy phép xây dựng sửa chữa, cải tạo đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ	20 ngày đối với công trình và 15 ngày đối với nhà ở riêng lẻ kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	TTHCDC cấp xã	Theo quy định của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh.		x	- Nghị định số 105/2025/NĐ-CP ngày 15/5/2025 của Chính phủ - Nghị định số 144/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ
32	1.013232	Thủ tục cấp giấy phép di dời đối với công trình cấp III, cấp IV (Công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ	20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trường hợp cần phải xem xét thêm, cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng phải thông báo bằng văn bản cho chủ đầu tư biết lý do nhưng không được quá 10 ngày kể từ ngày hết thời	TTHCDC cấp xã	Theo quy định của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh.		x	- Nghị định số 105/2025/NĐ-CP ngày 15/5/2025 của Chính phủ - Nghị định số 144/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ

33	1.013226	Thủ tục cấp điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ	20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trường hợp cần phải xem xét thêm, cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng phải thông báo bằng văn bản cho chủ đầu tư biết lý do nhưng không được quá 10 ngày kể từ ngày hết thời	TTHCDC cấp xã	Theo quy định của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh.		x	- Nghị định số 105/2025/NĐ-CP ngày 15/5/2025 của Chính phủ - Nghị định số 144/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ
34	1.013227	Thủ tục gia hạn giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Sửa chữa, cải tạo/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	TTHCDC cấp xã	Theo quy định của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh.		x	- Nghị định số 105/2025/NĐ-CP ngày 15/5/2025 của Chính phủ - Nghị định số 144/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ

35	1.013228	Thủ tục cấp lại giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyển/Theo tuyển trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Sửa chữa, cải tạo/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	TTHCDC cấp xã	Theo quy định của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh.		x	- Nghị định số 105/2025/NĐ-CP ngày 15/5/2025 của Chính phủ - Nghị định số 144/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ
36	1.013234	Thẩm định Thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở/ Thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở điều chỉnh;	Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ: - Không quá 40 ngày đối với công trình cấp đặc biệt, I; - Không quá 30 ngày đối với công trình cấp II và cấp III; - Không quá 20 ngày đối với công trình còn lại.	TTHCDC cấp xã	Thông tư 28/2023/TT-BTC ngày 12/5/2023 của Bộ Tài chính, mức thu tính theo tỷ lệ %.		x	- Nghị định số 105/2025/NĐ-CP ngày 15/5/2025 của Chính phủ - Nghị định số 144/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ

37	1.013239	Thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng/Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng điều chỉnh	Kê từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. - Dự án nhóm A không quá 35 ngày, - Dự án nhóm B không quá 25 ngày, - Dự án nhóm C không quá 15 ngày.	TTHCDC cấp xã	Thông tư 28/2023/TT-BTC ngày 12/5/2023 của Bộ Tài chính, mức thu tính theo tỷ lệ %.		x	- Nghị định số 105/2025/NĐ-CP ngày 15/5/2025 của Chính phủ - Nghị định số 144/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ
IV Lĩnh vực nhà ở (01 TTHC)								
38	1.012888	Công nhận Ban quản trị nhà chung cư	07 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	TTHCDC cấp xã	Không quy định		x	- Luật Kinh doanh bất động sản năm 2023; - Nghị định số 95/2024/NĐ-CP ngày 24/07/2024; - Thông tư số 05/2024/TT-BXD ngày 31/7/2024; - Quyết định số 891/QĐ-BXD ngày 25/09/2024.
V Lĩnh vực quy hoạch xây dựng, kiến trúc (03 TTHC)								
39	1.008455	Cung cấp thông tin về quy hoạch xây dựng thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp huyện	15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	TTHCDC cấp xã;	Không quy định		x	Nghị định số 140/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ
40	1.002662	Thẩm định nhiệm vụ, nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chi tiết của dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức kinh doanh thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp huyện	20 ngày	TTHCDC cấp xã; Ban QLKKT	Theo quy định tại Thông tư số 20/2019/TT-BXD, Thông tư số 28/2023/TT-BTC		x	Nghị định số 140/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ

41	1.003141	Thẩm định đồ án, đồ án điều chỉnh quy hoạch chi tiết của dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức kinh doanh thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp huyện	20 ngày	TTHCDC cấp xã; Ban QLKKT	Theo quy định tại Thông tư số 20/2019/TT-BXD, Thông tư số 28/2023/TT-BTC	x		Nghị định số 140/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ
----	----------	---	---------	-----------------------------	--	---	--	--